

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ TRÀ VINH

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Nguyễn Thị Thúy	An				15	7	1992	Xã Thanh Mỹ huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh	Đại học Tài chính MARKETING	Ngân hàng		TVI00025		70.00	73.75	67.50		TVI00033
2	Lê Thị Ngọc	Châu				24	10	1990	Xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI00273		45.00	31.25	32.50		TVI00016
3	Huỳnh Kiều	Chinh				1	1	1989	Đức Mỹ, Càng Long, rã Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI00337		VT	VT	VT		TVI00118
4	Tô Thành	Chinh	6	2	1990				Ấp Trại Luận, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Tài chính MARKETING	Kế toán doanh nghiệp		TVI00341		65.00	43.75	57.50		TVI00081
5	Nguyễn Thế	Công	15	5	1992				Xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Tây Đô	Tài chính- Ngân Hàng		TVI00358		52.50	40.00	62.50		TVI00031
6	Nguyễn Thị Kim	Cương				29	6	1994	Khóm 1, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI00380		45.00	38.75	50.00		TVI00039
7	Cao Tấn	Cường	1	1	1986				Ấp Cầu Hạng, xã Ngải Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI00383		VT	VT	VT		TVI00129
8	Trần Hải	Đăng	5	5	1989				Ấp Hòa Nam, xã Hòa Thành, TP Cà Mau	Đại học Cần Thơ	Kế toán		TVI00419		52.50	52.50	52.50		TVI00161
9	Phạm Thị	Diễm				9	7	1988	Cầu Ngang Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Luật hành chính	Con TB	TVI00498	20	VT	VT	VT		TVI00121
10	Dương Thị Hồng	Diệp				16	8	1992	Đồn Xuân, Duyên Hải, Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Luật Kinh tế	DTTS	TVI00523	20	55.00	38.75	72.50		TVI00067
11	Nguyễn Thị	Diệu				1	1	1988	Ấp ông Rùm 2, Hùng Hòa, Tiểu Cần, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính- Ngân Hàng		TVI00539		VT	VT	VT		TVI00098
12	Hà Tiến	Dũng	15	9	1992				Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	Đại học Nông Lâm TP HCM	Quản trị kinh doanh		TVI00625		VT	VT	VT		TVI00013
13	Trần Băng	Dương	9	4	1982				Long Châu, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Mở TP HCM	Kinh tế học		TVI00681		VT	VT	VT		TVI00029
14	Phan Thùy	Duyên				14	11	1993	Ấp chợ xã Tập Sơn , huyện Trà Cú , tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kế toán		TVI00729		65.00	66.25	77.50		TVI00004
15	Huỳnh Tuấn	Em	12	11	1989				Phú Tân , Cà Mau	Đại học Cần Thơ	Luật Kinh tế		TVI00742		42.50	31.25	57.50		TVI00068
16	Trương Trường	Giang	8	12	1984				Ấp IV xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI00799		42.50	32.50	52.50		TVI00101
17	Đặng Thị Thúy	Hằng				17	1	1992	ấp số 8, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI00910		VT	VT	VT		TVI00124
18	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh				27	7	1988	Ấp chợ , xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI00986		62.50	43.75	60.00		TVI00021
19	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	20	11	1990				An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	Đại học Tây Đô	Kế toán		TVI01108		32.50	37.50	55.00		TVI00133
20	Cô Thị	Hoa				1	1	1986	xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán tổng hợp		TVI01129		57.50	30.00	37.50		TVI00047
21	Nguyễn Thanh	Hoài				5	11	1994	Trà Vinh	Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		TVI01171		75.00	56.25	67.50		TVI00073
22	Hứa Thị Thái	Hồng				2	2	1989	Ấp chợ trên, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI01218		62.50	46.25	70.00		TVI00020
23	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng				28	1	1989	Xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI01231		77.50	46.25	72.50		TVI00071
24	Hoàng Duy	Hưng	7	12	1993				phường 4, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học kinh tế TPHCM	Tài chính công		TVI01282		VT	VT	VT		TVI00134
25	Phan Phúc	Hưng	1	6	1979				Ấp 1, Xã Thanh Phú, huyện Cầu kè, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán	HTNVLLCAND	TVI01292	10	32.50	40.00	20.00		TVI00076

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
26	Phạm Thị Cẩm	Hường				5	9	1991	xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI01369		VT	VT	VT		TVI00122
27	Kim Ngọc	Huyền	3	2	1990				Ấp Sóc Chuối , xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kế toán - kiểm toán	DTTS	TVI01403	20	77.50	55.00	65.00		TVI00141
28	Thạch Thị Sóc	Kha				2	2	1989	Ấp Trạm , xã Phước Hưng, huyện Trà Cú , tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kinh tế	DTTS	TVI01467	20	62.50	41.25	62.50		TVI00114
29	Hứa Minh Hoàng	Khang	20	7	1994				Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính- Ngân hàng		TVI01471		VT	VT	VT		TVI00079
30	Trần Hồng Quốc	Khánh	19	11	1990				Trà Vinh	Đại học Mở TP HCM	Tài chính- Ngân Hàng		TVI01494		VT	VT	VT		TVI00095
31	Lai Duy	Khương	12	4	1987				Ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI01530		55.00	36.25	70.00		TVI00163
32	Nguyễn An	Khương	15	2	1985				Ấp Rạch Vồn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Kiểm toán		TVI01533		VT	VT	VT		TVI00097
33	Trương Thị Thúy	Kiều				9	4	1994	Ấp Cái Giã Bến, Xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang	Đại học Cần Thơ	Luật Thương Mại		TVI01570		57.50	41.25	65.00		TVI00001
34	Triệu Tuyết	Lan				30	5	1987	Khóm2, Thị trấn Châu thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI01625		VT	VT	VT		TVI00136
35	Võ Thị Tuyết	Lan				27	7	1988	Số 2 Bạch Đằng , Long Bình, P4 , TP Trà Vinh , tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI01627		VT	VT	VT		TVI00169
36	Chung Thanh	Liễu				29	11	1991	Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận , huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		TVI01692		80.00	72.50	75.00		TVI00146
37	Nguyễn Thị Cẩm	Linh				29	9	1993	Mỹ Hòa Cầu Ngang Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI01743		50.00	41.25	67.50		TVI00011
38	Nguyễn Văn Vũ	Linh	12	12	1992				An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kế toán		TVI01767		55.00	35.00	57.50		TVI00109
39	Đỗ Thị Cẩm	Loan				20	5	1991	xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Công nghiệp TPHCM	Tài chính Ngân hàng		TVI01827		60.00	41.25	55.00		TVI00132
40	Nguyễn Thị Hồng	Loan				1	1	1985	Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI01840		VT	VT	VT		TVI00143
41	Nguyễn Thị Thiên	Lý				1	1	1991	Lưu Tư, Huyện Hội, Càng Long , Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		TVI01944		45.00	47.50	65.00		TVI00108
42	Phan Thị Ngọc	Mai				16	2	1989	Ấp Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI01972		60.00	25.00	60.00		TVI00164
43	Nguyễn Thị	Mây				1	1	1990	Ấp Long Hưng, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI01985		VT	VT	VT		TVI00005
44	Lê Ngọc	Mơ				6	4	1994	Ấp Long Điền, xã Long Toàn, TX Duyên Hải , tỉnh Trà Vinh	Đại học Sài Gòn	Kế toán		TVI02037		VT	VT	VT		TVI00066
45	Bùi Thị Diễm	My				6	11	1989	Long Toàn, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Kinh tế công nghiệp Long An	Tài chính - Ngân hàng		TVI02050		52.50	58.75	55.00		TVI00038
46	Nguyễn Thị Anh	Nga				6	8	1994	Ấp Bà Tĩnh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI02134		55.00	51.25	72.50		TVI00160
47	Nguyễn Thị Kim	Ngân				24	2	1993	Mỹ Quý , Hiệp Mỹ Tây, Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI02199		VT	VT	VT		TVI00089
48	Tô Thị Kim	Ngân				7	8	1989	Ấp 3 xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI02220		67.50	46.25	57.50		TVI00130
49	Từ Thị Kim	Ngân				20	11	1992	Nhị Long , huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI02228		70.00	48.75	67.50		TVI00015
50	Kiều Bảo	Ngọc				28	8	1987	Xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI02282		VT	VT	VT		TVI00060
51	Lê Dương Ánh	Ngọc				18	10	1995	Long Toàn, Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Luật Thương Mại		TVI02285		52.50	58.75	62.50		TVI00107
52	Nguyễn Thị Bích	Ngọc				29	10	1993	Ấp Ngãi Thuận, Xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Ngân hàng		TVI02317		50.00	38.75	50.00		TVI00019
53	Phạm Thị Như	Ngọc				23	4	1991	Ấp số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI02328		62.50	37.50	57.50		TVI00035
54	Dương Thị Thu	Nguyệt				8	3	1990	Xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	Luật học		TVI02403		VT	VT	VT		TVI00120
55	Võ Nguyễn Thùy	Nhân				27	7	1991	Ấp Đông Sơn , xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI02443		VT	VT	VT		TVI00056

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
56	Huỳnh Thị Yến	Nhi				13	12	1990	Số 37, Phan Đình Phùng, Khóm 2, Phường 7, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI02463		65.00	45.00	60.00		TVI00018
57	Nguyễn Đức	Nhi				14	7	1992	Ấp Ngãi Hòa,xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI02472		VT	VT	VT		TVI00061
58	Nguyễn Thị Yến	Nhi				5	7	1994	Nguyệt Hóa, Châu Thành, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật	Con NHCS như TB	TVI02483	20	VT	VT	VT		TVI00049
59	Nguyễn Thị Yến	Nhi				28	1	1994	Ấp Dừa Đốt2, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI02482		70.00	41.25	50.00		TVI00045
60	Lữ Hoàng Quỳnh	Như				11	5	1993	Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI02535		50.00	33.75	57.50		TVI00055
61	Trần Thị Huỳnh	Như				5	9	1994	Long Hữu - Thị Xã Duyên Hải- tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI02550		40.00	36.25	52.50		TVI00008
62	Hà Thị	Nhung				1	1	1993	Vinh Kim , Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Kế toán doanh nghiệp		TVI02559		82.50	76.25	80.00		TVI00094
63	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung				3	11	1994	Ấp Đầu Giồng, Xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI02577		52.50	33.75	67.50		TVI00036
64	Sơn Hoàng	Nhung	6	12	1994				Ấp Đại Trường , xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật	DTTS	TVI02598	20	50.00	31.25	50.00		TVI00159
65	Trịnh Thị Cẩm	Nhung				26	3	1990	Ấp Tư, Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh Tổng hợp		TVI02606		VT	VT	VT		TVI00131
66	Đặng Thị Thu	Phê				8	2	1989	Ấp Động Cao, xã Đồng Hải, huyện Duyên hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính- Ngân Hàng		TVI02679		VT	VT	VT		TVI00117
67	Nguyễn Thị Trúc	Phượng				23	3	1994	An Trường , Càng Long, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Luật Thương Mại		TVI02820		47.50	43.75	67.50		TVI00032
68	Trần Hoài	Phượng	20	1	1995				Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Luật Tư Pháp		TVI02830		65.00	67.50	67.50		TVI00110
69	Nguyễn Đăng	Phượng				20	9	1990	Vinh Long	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI02870		70.00	50.00	62.50		TVI00149
70	Nguyễn Thị	Phượng				8	7	1982	Số 3 , Xã Mỹ cảm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI02873		50.00	MT	50.00		TVI00166
71	Trần Thị Hồng	Phượng				1	1	1988	An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		TVI02891		87.50	75.00	80.00		TVI00112
72	Nguyễn Thị Ngọc	Quý				22	7	1993	Hòa Hào, Phước hảo, Châu Thành, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI02938		55.00	52.50	70.00		TVI00003
73	Nguyễn Thị Hoài	Quyên				15	10	1994	Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Tài chính MARKETING	Thuế	DTTS	TVI02961	20	55.00	63.75	70.00		TVI00028
74	Giang Thị	Sân				22	9	1989	Ấp Bảy Xảo Chót, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học kinh tế TPHCM	Tài chính Nhà nước	DTTS	TVI03016	20	VT	VT	VT		TVI00135
75	Sơn Thị	Số				19	4	1992	Ấp Tân Trung Giồng B, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà vinh	Đại học Trà Vinh	Quản Trị Kinh doanh	DTTS	TVI03039	20	VT	VT	VT		TVI00151
76	Cao Hoàng	Tâm	22	3	1987				Ngãi Xuyên , Trà cú, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kinh tế học		TVI03096		67.50	33.75	70.00		TVI00157
77	Cao Văn	Tâm	1	1	1986				Ấp Đồn Điền,xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI03097		VT	VT	VT		TVI00140
78	Trần Trung	Tấn	26	7	1988				Trà Vinh	Đại học Lạc Hồng	Kế toán		TVI03162		VT	VT	VT		TVI00023
79	Phan Thị Hồng	Thắm				25	7	1986	ấp 8A xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kế toán		TVI03197		52.50	33.75	57.50		TVI00123
80	Phạm Thị Hồng	Thắm				6	5	1990	Ấp Nhứt, xã Tân Hưng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI03199		47.50	38.75	52.50		TVI00070
81	Nguyễn Thiện	Thanh	3	8	1983				Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI03255		47.50	35.00	60.00		TVI00030
82	Thạch Út	Thành	12	1	1990				Cần Nom, Xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Ngân hàng-TP HCM	Tín dụng	DTTS	TVI03289	20	40.00	52.50	60.00		TVI00156
83	Nguyễn Dương Trúc	Thảo				14	8	1992	Ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Cần Thơ	Luật Thương Mại		TVI03344		VT	VT	VT		TVI00050
84	Nguyễn Phương	Thảo				15	5	1988	Trà Vinh	Đại học Hoa Sen	Quản trị kinh doanh		TVI03352		VT	VT	VT		TVI00063
85	Trương Thanh	Thảo				18	8	1992	Châu Thành, Trà Vinh	Đại học Sài Gòn	Tài chính		TVI03409		75.00	78.75	70.00		TVI00034

lyth

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
86	Chiêu Mai	Thị				1	6	1991	Ấp 1,xã Thanh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Kế toán doanh nghiệp		TVI03419		40.00	43.75	52.50		TVI00082
87	Lê Thị	Thoảng				1	1	1987	Cảng Long Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI03484		62.50	61.25	62.50		TVI00142
88	Kiên Thị	Thu				1	1	1991	xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kế toán - kiểm toán	DTTS	TVI03511	20	52.50	32.50	57.50		TVI00158
89	Đoàn Anh	Thư				14	9	1994	Mỹ Long Bắc , Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI03535		52.50	46.25	55.00		TVI00078
90	Trần Thị Anh	Thư				9	9	1990	Vinh Kim , Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Mở TP HCM	Tài chính - Ngân hàng		TVI03576		55.00	58.75	60.00		TVI00083
91	Lê Thị Triều	Tiên				15	2	1988	Khóm 5, TT Cảng Long, huyện Cảng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI03744		25.00	38.75	27.50		TVI00053
92	Phạm Minh	Tiến	23	1	1993				khóm7, TT Cảng Long, huyện Cảng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán	Con TB	TVI03781	20	67.50	32.50	67.50		TVI00092
93	Trần Thanh	Trà				23	3	1993	Mỹ Cẩm, Cảng Long, Trà Vinh	Đại học Tây Đô	Tài chính- Ngân Hàng		TVI03833		45.00	63.75	60.00		TVI00090
94	Nguyễn Ngọc	Trâm				16	12	1988	Phường 1, TPTV, tỉnh Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Kế toán		TVI03851		70.00	53.75	57.50		TVI00145
95	Nguyễn Hà	Trang				15	1	1994	Ấp La Bang, Xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI03960		40.00	31.25	57.50		TVI00043
96	Phan Ngọc Thanh	Trang				5	9	1992	An Trường, Cảng Long, Trà Vinh	Đại học Nông Lâm TP HCM	Kế Toán		TVI04011		65.00	27.50	75.00		TVI00006
97	Thạch Thị Ngân	Trang				7	1	1990	xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Đại học Ngân hàng-TP HCM	Ngân hàng quốc tế	DTTS	TVI04019	20	47.50	45.00	30.00		TVI00088
98	Kiên Thị Lệ	Trình				18	4	1991	Ấp sa Bình, xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	Luật Thương Mại	DTTS	TVI04083	20	50.00	42.50	57.50		TVI00167
99	Nguyễn Thị Tú	Trình				17	7	1994	Te Te 2, Tân Hưng, Tiểu Cần, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI04095		VT	VT	VT		TVI00096
100	Thạch Mai	Trình				7	6	1994	Tiểu Cần, Trà Vinh	Đại học Văn Lang	Tài chính- Ngân hàng	DTTS	TVI04109	20	52.50	41.25	82.50		TVI00014
101	Trần Thị	Trình				16	10	1989	Ngãi Xuyên , Trà cú, Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Kế toán	DTTS	TVI04110	20	VT	VT	VT		TVI00099
102	Lâm Thị Thanh	Trúc				5	5	1993	Ấp Vinh Hưng, Xã Long ĐỨc, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI04135		VT	VT	VT		TVI00037
103	Nguyễn Thanh	Trúc				18	10	1991	Long Toàn, Duyên Hải, Trà Vinh	Đại học Ngân hàng-TP HCM	Tài chính - Ngân hàng		TVI04143		VT	VT	VT		TVI00048
104	Nguyễn Thị Thanh	Trúc				19	4	1993	Ấp Ổ Rung, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI04145		32.50	30.00	40.00		TVI00041
105	Phạm Như	Trúc				2	2	1988	Cảng Long , Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kinh tế ngoại thương		TVI04149		VT	VT	VT		TVI00022
106	Nguyễn Minh	Trung	1	1	1992				Cầu Ngang Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI04167		52.50	50.00	77.50		TVI00040
107	Huỳnh Thị Cẩm	Tú				17	8	1992	Tân Hưng, Tiểu Cần , Trà Vinh	Đại học KT TP HCM	Kế toán doanh nghiệp		TVI04210		50.00	31.25	65.00		TVI00069
108	Thân Lâm Cẩm	Tú				19	9	1994	Dừa Đỏ 3, Nhị Long, Cảng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Luật		TVI04237		40.00	32.50	62.50		TVI00119
109	Nguyễn Quốc	Tuấn	2	9	1982				Xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Con TB	TVI04268	20	42.50	33.75	70.00		TVI00024
110	Huỳnh Thủy	Tuyên				12	2	1992	Thị Trấn Cảng Long, huyện Cảng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		TVI04314		57.50	66.25	65.00		TVI00162
111	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên				16	8	1993	Xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cửu Long	Tài chính- Ngân Hàng		TVI04398		65.00	50.00	62.50		TVI00012
112	Nguyễn Thị Bích	Vân				1	1	1989	Duyên Hải, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		TVI04437		55.00	51.25	57.50		TVI00144
113	Dương Nguyễn Như	Ý				27	7	1990	Xã Đức Mỹ, huyện Cảng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI04617		45.00	51.25	57.50		TVI00058
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Phạm Thái	Học	24	12	1991				Phường 8,TX Vĩnh Long, Vĩnh Long	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI04721		VT	VT			TVI00148
2	Phan Minh	Huy	20	12	1989				Cầu Kè , Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Truyền thông và mạng máy tính		TVI04727		75.00	45.00			TVI00074
3	Trần Duy	Khai	10	2	1994				Ấp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI04728		VT	VT			TVI00153

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
4	Huỳnh Nhật	Linh	10	6	1994				Phan Đình Phùng , khóm 1 P7, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Truyền thông và mạng máy tính		TVI04739		60.00	35.00			TVI00165
5	Nguyễn Tuấn	Linh	10	11	1990				Ấp Đầu Giồng , Xã Phước Hưng, huyện Trà cú , tỉnh Trà vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI04742		67.50	42.50			TVI00026
6	Đỗ Văn	Tân	20	6	1989				Ấp Rạch, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Mở TP HCM	Khoa học máy tính		TVI04802		75.00	41.25			TVI00084
7	Cao Trí	Thức	31	10	1988				Ninh Bình, Tân Bình, Càng Long, Trà Vinh	Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	an ninh mạng		TVI04824		VT	VT			TVI00065
8	Trần Minh	Tiến	10	11	1991				104, Kho Dầu, K3, P5, TPTV, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kỹ thuật phần mềm		TVI04832		VT	VT			TVI00125
9	Lê Ngọc	Tiền	16	12	1980				Mỹ Hòa , Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Đà Nẵng	Khoa học máy tính		TVI04833		35.00	40.00			TVI00080
10	Trần Huy	Tín	31	12	1984				Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI04834		55.00	45.00			TVI00139
11	Nguyễn Quốc Khánh	Trung	22	9	1991				22/3A Khóm 3,P4,Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Truyền thông và mạng máy tính		TVI04849		77.50	38.75			TVI00170
12	Trần Minh	Tuấn	9	6	1991				Xã Long Vĩnh,huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Hệ thống thông tin		TVI04856		70.00	42.50			TVI00064
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
1	Phạm Thị Ngọc	Dung				1	1	1990	Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI05418		VT	VT			TVI00147
2	Nguyễn Hoàng	Oanh				13	6	1982	Phường 4, TPTV, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI05442		52.00	26.00			TVI00111
3	Huỳnh Vĩnh	Phúc	2	11	1990				Ấp Ba Trạch B, xã Tân Hiệp, huyện Trà cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Truyền thông và mạng máy tính		TVI05443		VT	VT			TVI00093
4	Phạm Thị Hồng	Phúc				1	1	1992	Xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI05446		68.00	66.00			TVI00062
5	Huỳnh Thanh	Toàn	3	2	1993				Hiệp Mỹ Tây- Cầu Ngang - Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Công Nghệ Thông tin		TVI05456		52.00	40.00			TVI00009
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
1	Đồng Công Tuấn	Anh	25	3	1986				Ấp 6 An Trường, Càng Long, Trà Vinh	Đại học Mở TP HCM	Tài chính - Ngân hàng	HTNVQS	TVI04912	10	36.00	22.00	44.00		TVI00113
2	Nguyễn Thị Hoàng	Anh				3	10	1995	Xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng KTTC Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI04914		48.00	26.00	60.00		TVI00010
3	Võ Đức	Cần	4	3	1994				Ấp Long Hòa,xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Hạch toán kế toán		TVI04923		44.00	28.00	60.00		TVI00046
4	Thạch Thị Bích	Chi				10	1	1992	Xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Công nghiệp Thực Phẩm TP HCM	Kế toán	DTTS	TVI04928	20	40.00	24.00	60.00		TVI00116
5	Nguyễn Thị	Chiều				15	8	1993	Mỹ Long Nam , Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh		TVI04929		VT	VT	VT		TVI00100
6	Nguyễn Thị	Chói				11	5	1989	Ấp Quang Bình, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Cần Thơ	Tài chính- Ngân hàng		TVI04931		36.00	40.00	64.00		TVI00155
7	Trần Quốc	Cường	1	1	1987				Mỹ Long Bắc , Cầu Ngang, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán tổng hợp	Con TB	TVI04937	20	72.00	40.00	72.00		TVI00059
8	Thạch Thị Oanh	Đa				17	8	1991	ấp Mỹ Cần, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Tài chính Ngân hàng	DTTS	TVI04939	20	60.00	58.00	72.00		TVI00128
9	Lâm Thị	Định				20	4	1991	Ấp Cầu tre, Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản trị kinh doanh	DTTS	TVI04953	20	VT	VT	VT		TVI00027
10	Lê Minh	Đức	10	2	1991				Ấp số 3, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long,tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Hạch toán kế toán		TVI04954		44.00	34.00	72.00		TVI00042
11	Nguyễn Thị Thùy	Dương				24	2	1990	Ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành ,tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán tổng hợp		TVI04966		40.00	34.00	60.00		TVI00085
12	Nguyễn Thị Hồng	Duyên				16	5	1992	Ấp 8A, xã An Trường,huyện Càng Long, tỉnh Trà vinh	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI04973		VT	VT	VT		TVI00044

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
13	Phan Thị Hồng	Gám				6	2	1995	Long Đức , TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng KTTC Vĩnh Long	Tài chính- Ngân Hàng		TVI04975		44.00	46.00	60.00		TVI00091
14	Nguyễn Thị	Hà				27	10	1989	Ấp Thạnh Hiệp, Xã Nhị Long Phú,huyện Càng Long,tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Quản Trị Kinh doanh		TVI04987		68.00	40.00	80.00		TVI00017
15	Lê Tấn	Hậu	1	11	1993				Ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành , tỉnh Trà vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI05004		56.00	26.00	48.00		TVI00086
16	Lê Thị Tuyết	Hoa				9	11	1994	ấp 7, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Cửu Long	Tài chính Ngân hàng		TVI05015		28.00	42.00	52.00		TVI00126
17	Nguyễn Thiện	Khang	6	7	1991				Thị Trấn Cầu Kè huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng KT- KT TPHCM	Kế toán		TVI05051		56.00	40.00	56.00		TVI00002
18	Nguyễn Thị Thanh	Kiều				30	10	1987	Ấp Tân Qui xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít tỉnh Vĩnh Long	Đại học Trà Vinh	Hạch toán kế toán		TVI05066		60.00	36.00	72.00		TVI00150
19	Nguyễn Thị Ngọc	Lan				4	5	1992	Ấp Đầu Giồng , xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Cao ĐẳngKT- KT Cần Thơ	Kế toán tài chính nhà nước		TVI05073		48.00	38.00	48.00		TVI00025
20	Trương Thị Thúy	Linh				4	10	1992	Ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI05087		40.00	36.00	56.00		TVI00087
21	Thạch	Mi	30	10	1991				Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Kế toán	DTTS	TVI05107	20	88.00	70.00	76.00		TVI00137
22	Thạch Thị Hồng	Nguyên				1	2	1992	Khóm I Thị Trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng Tài chính- Hải Quan	Ngân hàng	DTTS	TVI05146	20	VT	VT	VT		TVI00102
23	Nguyễn Thị Hồng	Như				28	11	1989	Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Ngoại thương		TVI05166		VT	VT	VT		TVI00154
24	Lâm Kim	Nhụy				26	11	1987	huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Cao Đẳng Cần Thơ	Kế toán hành chính sự nghiệp		TVI05177		76.00	62.00	76.00		TVI00127
25	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên				26	5	1992	Ấp 3A xã An Trường huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI05206		48.00	34.00	52.00		TVI00168
26	Huỳnh	Ra	5	7	1991				Giồng Trôm, Mỹ Chánh,Châu Thành, Trà Vinh	Đại học Cần Thơ	Luật	DTTS	TVI05212	20	48.00	34.00	76.00		TVI00052
27	Phan Thị Hồng	Sắc				8	3	1992	Ấp Thạnh Hiệp, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI05213		60.00	58.00	68.00		TVI00054
28	Nguyễn Văn	Tâm	1	1	1990				Thạnh Phú, Cầu Kè, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán		TVI05232		40.00	42.00	68.00		TVI00103
29	Hồ Mỹ	Thảo				14	8	1994	Ấp 3 , Thạnh phú, Cầu Kè, Trà Vinh	Cao Đẳng KT Tài chính Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI05257		56.00	36.00	60.00		TVI00051
30	Võ Thị Thanh	Thảo				24	2	1989	Ấp Long Trị, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế toán tổng hợp		TVI05268		VT	VT	VT		TVI00057
31	Nguyễn Minh	Thiện	13	3	1993				Ấp Laghi- Vĩnh Xuân-Trà Ôn -Vĩnh long	Cao Đẳng KTTC Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI05270		28.00	36.00	64.00		TVI00106
32	Hà Thị Minh	Thư				1	1	1993	Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	Kế toán		TVI05279		VT	VT	VT		TVI00104
33	Nguyễn Minh	Thuận	24	2	1993				Xã Hậu Lộc huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cao Đẳng KTTC Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng		TVI05285		48.00	36.00	68.00		TVI00105
34	Trần Phương	Thúy				1	1	1983	Trung Ngãi , Vũng Liêm, Vĩnh Long	Cao Đẳng KTTC Vĩnh Long	Kế toán hợp tác xã		TVI05293		56.00	30.00	68.00		TVI00152
35	Mạch Long Bảo	Tòan	15	5	1992				Xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cửu Long	Kế toán		TVI05316		28.00	42.00	68.00		TVI00072
36	Huỳnh Thị Kiều	Trang				1	7	1989	Ấp Tân An Chợ, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Kế Toán		TVI05330		68.00	36.00	68.00		TVI00007
37	Trần Văn	Trọng	19	9	1983				Ấp Hiệp Phú, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Hạch toán kế toán	HTNVQS	TVI05349	10	68.00	40.00	64.00		TVI00115
38	Nguyễn Thị Bích	Tuyền				1	10	1990	Từ Ô1, Hùng Hòa, Tiểu Cần, Trà Vinh	Đại học Trà Vinh	Luật		TVI05374		VT	VT	VT		TVI00075

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
39	Phạm Ngọc	Yến				28	5	1991	Ấp Phước Trường, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Cao Đẳng KT Tài chính Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp		TVI05413		VT	VT	VT		TVI00138
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			

ngoc